

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Xuân H**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số nhà 225-227, đường H, tổ 02, xã V, thành phố T, tỉnh T.

- Chị **Ngô Thị H1**, sinh năm 1986;

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 225-227, đường H, tổ 02, xã V, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân H và chị Ngô Thị H 1 có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T vào ngày 10/3/2009. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp, anh chị thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau. Anh chị đã nhiều lần ngồi nói chuyện, bàn

bạc để tìm cách giải quyết mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng đã gặp để khuyên giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng kéo dài đến tháng tháng 11 năm 2019, chị Hoài đã thuê nhà ở riêng và vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cả m vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Xuân H và chị Ngô Thị H1 thống nhất có hai con chung là Trần Tuấn Th, sinh ngày 14/5/2011 và Trần Việt Hương G, sinh ngày 08/01/2013.

Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Th. Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con G. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về chia tài sản: Anh Trần Xuân H và chị Ngô Thị H1 tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và toàn bộ thỏa thuận của anh Trần Xuân H và chị Ngô Thị H1 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Xuân H và chị Ngô Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Tuấn Th, sinh ngày 14/5/2011. Chị Ngô Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Việt Hương G, sinh ngày 08/01/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh H, chị H1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về chia tài sản: Anh Trần Xuân H và chị Ngô Thị H1 không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Xuân H và chị Ngô Thị H1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H, chị H1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009632 ngày 09/12/2019 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký
kết hôn (UBND xã V, thành phố T,
tỉnh Thái Bình; GCNKH số 024,
quyển số 01/2009 ngày 10/3/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn